

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà **Phạm Thị Thu Hương**

2. ông **Đinh Tuấn Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Nguyễn Thị Phụng**, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Hoàng Đức N; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/9/2003 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đức D và bà Hoàng Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/8/2021 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Lê Văn L; tên gọi khác: không; sinh ngày 27/9/2001 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 16/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 09/6/2021, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 24/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

3. Vũ Văn L1; sinh ngày 24/6/2001 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 09/7/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến nay chưa nộp phạt; bị bắt, tạm giam ngày 28/7/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

4. Đồng Văn H; sinh ngày 12/01/2003 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn L và bà Vũ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

5. Bùi Văn Đ; sinh ngày 20/8/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N và bà Lưu Thị T; vợ: Vũ Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

6. Đinh Như N; sinh ngày 29/9/2003 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Như B và bà Dương Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: ngày 09/8/2021 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; đầu thú ngày 23/6/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

- **Bị hại:** anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn 9, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** anh Trần Văn K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** anh Phạm Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khu T, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/4/2022, anh Hoàng Văn H ngồi uống bia cùng Phạm Văn T, Hoàng Đắc N, Bùi Văn Đ, Lê Văn L, Vũ Văn L1, Đồng Văn H, Đinh Như N và một số người khác tại quán Anh Em thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H. Do anh H trêu và nhại lại tiếng của T nên bị Hoàng Đắc N quát “mày thích làm sao”, anh H nói lại thì N đứng lên muốn đánh anh H. Ngay lập tức cả Đ, H, N, L cũng đứng lên theo N, trong đó Đ cầm ghế nhựa ở quán giơ lên dọa anh H, H cầm cốc thủy tinh trên bàn ném trúng ngực anh H1. Anh H1 bỏ chạy ra cửa quán thì cả N, Đ, H, N, L, L1 cùng đuổi theo. N chạy trước đuổi kịp anh H1 và nhảy lên dùng tay phải đâm 01 nhát trúng vùng gáy của anh H1 làm anh H1 mất đà ngã về phía trước, mặt và chân tay mài xuống đường gây thương tích. Lúc này, L cầm dây thắt lưng, L1 và Đ cầm ghế nhựa, N cầm vỏ chai bia (nhặt ở ven đường), N và H dùng tay không cùng nhau lao vào đánh vào người anh H1. Sau đó T chạy ra can ngăn thì anh H1 đứng dậy được và bỏ chạy vào bên trong khu vực bếp của quán, đồng thời gọi điện thoại nhờ người đưa đi viện. Thấy vậy L1 nghĩ anh H1 gọi người đến đánh nên đã chạy về nhà lấy ra 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại đưa cho L để

đánh anh H1, L cầm chiếc gậy bóng chày nói trên đi vào khu vực bếp vụt anh H1 nhưng không trúng. Lúc này những người khác vào can ngăn nên cả nhóm N, Đ, H, N, L, L1 ra về, anh H1 được đưa đi sơ cứu vết thương tại Trung tâm y tế huyện H, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/22/TgT ngày 25/4/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Quảng Ninh thể hiện: dấu hiệu chính qua giám định gồm: sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải kích thước (3,5x0,3)cm; 04 vết biến đổi rối loạn sắc tố da mu tay phải kích thước từ (0,5x0,5)cm đến (1,5x0,5)cm; chấn thương khớp gối trái gồm: rách sừng sau sụn chêm trong trái, dịch ngách trên xương bánh chè dày 07mm và 02 vết biến đổi rối loạn sắc tố da gối trái kích thước (03x03)cm và (03x01)cm; sưng nề vùng bả vai và ngực sườn bên trái, hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Hoàng Văn H1 hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Các tổn thương nêu trên do va chạm trực tiếp với vật tày gây nên (*bút lục số 73,74,75,76*).

Quá trình điều tra, Hoàng Đắc N, Bùi Văn Đ, Đồng Văn H, Đinh Như N, Lê Văn L, Vũ Văn L1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (*bút lục số 141,162,180,201,219,235*).

Tại phiên tòa, Hoàng Đắc N khai: tối ngày 19/4/2022, bị cáo cùng L1, Đ, N, H, L, H1 và S ngồi uống bia tại quán Anh Em thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H. Khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi uống bia bị cáo thấy H1 cãi nhau với anh T, hai bên cãi nhau vấn đề gì bị cáo không rõ, bị cáo bênh anh T nên chửi H1, H1 nói lại bị cáo nên bị cáo đứng dậy định đánh H1 thì H1 bỏ chạy ra ngoài cửa quán, bị cáo đuổi theo H1 thì L1, Đ, N, H, L cũng đuổi theo. Bị cáo chạy trước đuổi kịp liền dùng tay nắm một nhát vào gáy của anh H1 làm H1 ngã xuống đất, mặt và người mài xuống đường. Ngay sau đó, Đ dùng ghế nhựa đập vào người H1, L1, Đ, N, H, L cũng xông vào cùng nhau đánh H1. Sau đó T và S can ngăn thì H1 bỏ chạy vào trong quán, bị cáo tiếp tục chửi bới thêm một lúc thì cùng 5 anh em vào uống bia tiếp, H1 đi về từ lúc nào bị cáo không biết. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho anh Hoàng Văn H1 là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn L1, Đồng Văn H, Lê Văn L, Bùi Văn Đ và Đinh Như N có lời khai phù hợp với lời khai của Hoàng Đắc N về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc xô xát đánh nhau giữa các bị cáo với anh H1. Khi thấy N đứng dậy đuổi theo H1 ra ngoài cửa quán, các bị cáo đều đồng loạt đi theo ra, N dùng tay nắm 01 nhát khiến H1 ngã xuống, các bị cáo L dùng thắt lưng, L1 và Đ cầm ghế nhựa, N cầm vỏ chai bia, N và H dùng tay lao vào đánh H1, lúc này T can ngăn thì H1 chạy vào trong bếp của quán, L1 về nhà lấy ra 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại vụt 01 nhát nhưng H1 né được. Lúc này mọi người can ngăn nên H1 đi về còn nhóm của các bị cáo tiếp tục ngồi uống bia.

Bị hại Hoàng Văn H1 có mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận toàn bộ sự việc xô xát đánh nhau giữa anh và nhóm các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo. Khi đang ngồi ăn uống, anh và T có lời qua tiếng lại nhưng anh không hề có mâu thuẫn gì với các bị cáo, việc các bị cáo cùng xông vào đánh anh khiến anh bất ngờ và do tương quan lực lượng giữa hai bên chênh lệch nên anh không chống trả lại được và bị thương tích tổn hại 18% sức khỏe. Quá trình điều tra, anh yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí chữa trị thương tích, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần tổng cộng là 42.000.000 đồng, gia đình các bị cáo Lê Văn L, Đồng Văn H và Đinh Như N mỗi gia đình đã bồi thường cho anh 7.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo L, H, N, L1. Đối với các bị cáo Hoàng Đắc N, Vũ Văn L1 và Bùi Văn Đ chưa bồi thường, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh mỗi bị cáo 7.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra cho biết, anh K là chủ quán Anh Em tại khu G, thị trấn Q. Ngày 19/4/2022, các bị cáo xô xát đánh nhau tại quán nhà anh có làm hư hỏng một số tài sản trong quán như bàn, ghế nhựa, tuy nhiên do thiệt hại không đáng kể nên anh không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo và bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc xô xát đánh nhau giữa N, L1, Đ, H, N, L và anh H1 tại quán Anh Em, khu G, thị trấn Q vào ngày 19/4/2022.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc gây thương tích.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKSHH ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo L1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Đắc N từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/6/2022, Vũ Văn L1, Bùi Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (17/6/2022 đối với L1, 28/7/2022 đối với L1).

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/6/2022.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đồng Văn H, Đinh Như N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/6/2022 đối với H, ngày tạm giữ 23/6/2022 đối với N.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Lê Văn L, Đồng Văn H, Đinh Như N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại nên không đề cập xử lý. Đối với sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa của các bị cáo Hoàng Đắc N, Bùi Văn Đ và Vũ Văn L1 với anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận, buộc các bị cáo N, Đ, L1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 7.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 02 chiếc ghế nhựa, 04 chai thủy tinh, 01 chiếc thắt lưng bằng nhựa là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng không lớn, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Đắc N, Vũ Văn L1, Đồng Văn H, Đinh Như N và Lê Văn L tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại Hoàng Văn H1 và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/4/2022, tại quán Anh Em thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H, xuất phát từ xích mích nhỏ, Hoàng Đắc N, Lê Văn L, Vũ Văn L1, Đồng Văn H, Bùi Văn Đ, Đinh Như N có hành vi dùng cốc thủy tinh, vỏ chai bia, gây bóng chày, dây thắt lưng, ghế nhựa đánh anh Hoàng Văn H gây thương tích tổn hại 18% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 50/CT-VKSHH ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là bạn bè cùng trang lứa, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, mặc dù giữa hai bên không

hề có mâu thuẫn gì, các bị cáo vẫn cùng nhau đánh anh H1 gây thương tích tổn hại 18% sức khỏe. Hành vi đó cần thiết phải bị lên án và đưa ra xét xử nghiêm minh, là bài học cho các nhóm thanh niên khi tham gia uống rượu bia phải có cách ứng xử văn minh, phù hợp.

[4] Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, hành vi phạm tội mang tính bột phát. Khi N thấy H1 và T cãi nhau, vì muốn bênh T nên N đã cãi chửi nhau với H1 và đuổi H1 ra cửa quán, đồng thời dùng tay đâm vào gáy H1 làm H1 ngã xuống, mặt và toàn thân mài xuống đường gây thương tích chính cho anh H1, do đó N giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo L1, H, Đ, N, L tiếp nhận ý chí của N, người dùng ghế nhựa, người dùng vỏ chai bia, dây lưng cùng tham gia đánh H1 nhưng gây thương tích không đáng kể, các bị cáo này có vai trò ngang nhau và sau N.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo H, N, L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại mỗi gia đình số tiền 7.000.000 đồng, anh H1 không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, N, L, L1, bị cáo N sau khi phạm tội ra đầu thú. Gia đình bị cáo H hoàn cảnh khó khăn, bị cáo N tham gia tích cực các hoạt động của khu dân cư có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, các bị cáo H, N, L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo L đang có tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt: các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Bị cáo N vai trò cao hơn các bị cáo khác do thương tích chính của bị hại do N gây ra, do đó N phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại tham gia phạm tội với vai trò ngang nhau, tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét cá thể hóa mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Trong đó, H, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét cho hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: 02 chiếc ghế nhựa, 04 chai thủy tinh, 01 chiếc thắt lưng bằng nhựa là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng không lớn, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Hoàng Văn H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí anh đã điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe. tổng cộng 42.000.000 đồng. Các bị cáo H, N, L đã bồi thường xong mỗi bị cáo 7.000.000 đồng, anh H1 không yêu cầu gì thêm, đồng thời anh yêu cầu các bị cáo N, L1, Đ

mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh 7.000.000 đồng Tại phiên tòa, các bị cáo N, L1, Đ đồng ý với yêu cầu của anh H1. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc các bị cáo N, L1, Đ mỗi bị cáo bồi thường cho anh Đ 7.000.000 đồng.

[10] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Đắc N, Vũ Văn L1, Bùi Văn Đ (bị cáo L1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn L.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Như N và Đồng Văn H.

Tuyên bố: các bị cáo **Hoàng Đắc N, Lê Văn L, Vũ Văn L1, Đồng Văn H, Đinh Như N, Bùi Văn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Đắc N 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/6/2022.

2. Bị cáo Lê Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/6/2022.

3. Bị cáo Vũ Văn L1 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/7/2022.

4. Bị cáo Bùi Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/6/2022.

5. Bị cáo Đinh Như N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/6/2022.

6. Bị cáo Đồng Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/6/2022.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa mặt sau ghế có đám vỡ; 01 ghế nhựa bị vỡ thành nhiều mảnh; 04 chai thủy tinh và nhiều mảnh thủy tinh có kích thước khác nhau; 01 chiếc thắt lưng (*tất cả các vật chứng tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 45 ngày 12/9/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

Về trách nhiệm dân sự áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: buộc các bị cáo Hoàng Đắc N, Vũ Văn L1, Bùi Văn Đ mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho anh Hoàng Văn H1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Hoàng Đắc N, Lê Văn L, Bùi Văn Đ, Vũ Văn L1, Đinh Như N, Đồng Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Đắc N, Bùi Văn Đ, Vũ Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh

